

Bản án số: 938/2024/HC-PT

Ngày: 30 - 8 - 2024

V/v “Khiếu kiện quyết định hành chính  
trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Duyên

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Tửu

Ông Hà Huy Cầu

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Kim Yên – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tấn Thông – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 595/2024/TLPT-HC ngày 15 tháng 7 năm 2024 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số: 40/2024/HC-ST ngày 05 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2551/2024/QĐ-PT ngày 16 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

**- Người khởi kiện:** Ông Võ Minh T, sinh năm 1976 (vắng mặt)

**Người đại diện theo ủy quyền:** Bà Võ Thị B, sinh năm 1965 (có mặt);

Cùng địa chỉ: Xóm A, thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận;

**- Người bị kiện:**

1/Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H

2/Ủy ban nhân dân huyện H

**Người đại diện theo ủy quyền:** Ông Nguyễn Văn P – Phó chủ tịch (xin xét xử vắng mặt);

**Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người bị kiện:** Bà Đặng Thị Hoàng Y – Phó giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất huyện H (có mặt).

**- Người kháng cáo:** Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 15/9/2022 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, người khởi kiện, người đại diện hợp pháp của người khởi kiện trình bày:

Ông Võ Minh T là người có quyền sử dụng thửa đất số 573B, tờ bản đồ số 06, diện tích 351m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng gồm 144m<sup>2</sup> đất ở nông thôn và 207m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận có trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 284470 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 26/5/2005. Trên đất có 01 căn nhà cấp 4A diện tích 120,7m<sup>2</sup> (ngang 14,2m x 8,5m) được xây dựng vào năm 2005.

Ngày 31/12/2021 Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận ban hành Quyết định số 497/QĐ-UBND về việc thu hồi của ông Toàn diện t đất 246,8m<sup>2</sup>, loại đất ở và đất trồng cây lâu năm thuộc 1 phần thửa đất nói trên của tôi để thực hiện công trình làm mới đường trục ven biển ĐT.719B đoạn P - K, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 06/01/2022 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H ban hành Quyết định số 18/QĐ-UBND về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Võ Minh T cư ngụ tại Ấp C, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Theo đó, ông Võ Minh T được bồi thường, hỗ trợ tổng cộng số tiền 793.934.400 đồng (Bảy trăm chín mươi ba triệu chín trăm ba mươi bốn nghìn bốn trăm đồng), trong đó bao gồm 04 khoản:

- Bồi thường về đất: 187.521.840 đồng;
- Bồi thường về tài sản: 575.956.560 đồng;
- Bồi thường hoa màu, cây trái: 3.156.000 đồng;
- Các khoản hỗ trợ: 27.300.000 đồng.

Ông T cho rằng việc bồi thường, hỗ trợ của Ủy ban nhân dân huyện H như trên là chưa đúng quy định. Vì vậy, ngày 14/02/2022 ông T thông qua người đại diện theo uỷ quyền gửi đơn khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H để khiếu nại một phần Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 06/01/2022 về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông (bà) Võ Minh T vì cho rằng Ủy ban nhân dân huyện H không bố trí tái định cư, không hỗ trợ 2,5 lần giá đất nông nghiệp để hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi ngành nghề tìm kiếm việc làm và xác định đơn giá bồi thường tài sản nhà ở chưa phù hợp.

Ngày 19/5/2022 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H ban hành Quyết định số 39/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Võ Minh T đã kết luận Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 06/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H ban hành là đúng quy định pháp luật; nội dung khiếu nại của ông Võ Minh T (uỷ quyền cho bà Võ Thị B khiếu nại) là khiếu nại sai toàn bộ. Vì vậy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H quyết định giữ nguyên Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 06/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H.

Ông T cho rằng Quyết định số 39/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Võ Minh T và Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 06/01/2022 về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông (bà) Võ Minh T là các quyết định hành chính trái quy định pháp luật, bởi các lẽ sau:

- Đối với Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 06/01/2022 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông (bà) Võ Minh T: Quyết định này ban hành sai thẩm quyền và không đúng thời hạn ban hành, trái quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 69 và Điều 66 Luật Đất đai; Ông T bị thu hồi đất thổ cư và tại địa phương mà ông T có đất bị thu hồi thì ông T không còn đất ở nào khác. Do đó, căn cứ điểm 1, Điều 79 Luật đất đai; Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và Điều 11 Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 02/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh B thì ông T đủ điều kiện để được tái định cư. Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 06/01/2022 không bố trí tái định cư cho ông T là trái quy định pháp luật.

- Đối với Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 19/5/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H về việc giải quyết khiếu nại của ông Võ Minh T: Về thủ tục ban hành: Ông T nộp Đơn khiếu nại ngày 14/02/2022. Đến ngày 19/5/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H mới ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại là vi phạm thời hạn giải quyết khiếu nại theo quy định tại Điều 28 Luật Khiếu nại năm 2011; Về nội dung quyết định, như đã nói ở trên, do Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 06/01/2022 không bố trí tái định cư cho ông T là trái quy định pháp luật nhưng Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 19/5/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H vẫn kết luận là đúng quy định từ đó không chấp nhận khiếu nại của ông T là không có căn cứ, không phù hợp với quy định pháp luật.

Do đó, ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án:

- Hủy một phần quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 19/5/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H về việc giải quyết khiếu nại của ông Võ Minh T Toàn liên quan đến việc không chấp nhận khiếu nại của ông về việc bố trí tái định cư;

- Hủy một phần Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 06/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H liên quan đến việc không bố trí tái định cư cho ông khi thu hồi đất ở.

*Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, người bị kiện, người đại diện hợp pháp của người bị kiện trình bày:*

Ủy ban nhân dân huyện H có ý kiến như sau:

1/Việc ban hành Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 06/01/2022:

Ngày 23/10/2020, Ủy ban nhân dân huyện B Thông báo số 367/TB-UBND về việc thu hồi đất; nội dung được trích: “*Thu hồi đất của hộ ông Võ Minh T, diện tích dự kiến thu hồi: 275,2m<sup>2</sup>, thửa đất 188, thuộc Tờ bản đồ số 39, loại đất đang sử dụng: ONT, CLN...4. Điều kiện về quỹ đất tại xã H: xã H không*

*có quỹ đất nông nghiệp để bồi thường bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, đề nghị thực hiện việc bồi thường bằng tiền...5. Dự kiến kế hoạch di chuyển, bố trí tái định cư; chậm nhất là 20 ngày kể từ ngày nhận đủ tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thì người bị thu hồi đất phải bàn giao cho tổ chức trực tiếp thực hiện bồi thường...”.*

Ngày 08/10/2021, ông Võ Văn N (được ông T uỷ quyền) đã ký tên xác nhận Tờ khai đất đai, tài sản nằm trong khu vực bị thu hồi đất của hộ ông Võ Minh T, có đoạn thể hiện: *Tổng diện tích đất bị thu hồi 246,8m<sup>2</sup>, đất ở: 144m<sup>2</sup>, đất nông nghiệp: 102,8m<sup>2</sup>, đất đã cấp GCNQSD đất... 2. Nhà cửa, vật kiến trúc: Nhà xây dựng năm 2005...nhà móng trụ bê tông cốt thép, tấm đan bê tông cốt thép, tường xây gạch, mái tôn nền gạch bông, cửa gỗ lồng kính, khu vệ sinh và bếp hoàn chỉnh, công trình sơn nước DT: (14,2m x 8,5m)....”.*

Ngày 08/10/2021, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện phối hợp với Chủ dự án, Ủy ban nhân dân xã H lập Biên bản đo đạc, kiểm kê tài sản của người bị thu hồi đất là hộ ông Võ Minh T; nội dung thể hiện: *“...1. Đất đai: tổng diện tích đất thu hồi: 246,8m<sup>2</sup>, gồm: thửa đất số 188, loại đất: ONT+CLN, thuộc tờ bản đồ thu hồi đất số 39...2. Nhà cửa, vật kiến trúc bị giải toả:... ) nhà móng, trụ bê tông cốt thép, tấm đan bê tông cốt thép, tường xây gạch, mái tôn nền gạch bông, cửa gốc lồng kính, khu vệ sinh và bếp hoàn chỉnh, công trình sơn nước DT: (14,2m x 8,5m), xây dựng năm 2005... Biên bản được ông Võ Văn N (được ông T uỷ quyền) ký tên xác nhận chủ hộ/người có đất bị thu hồi”.*

Ngày 12/10/2021, Ủy ban nhân dân xã H có Giấy xác nhận nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất số 24a/GXN; nội dung thể hiện: *“...Ông Võ Minh T có sử dụng các thửa đất nằm trong phạm vi thu hồi: Thửa đất theo bản đồ trích đo thu hồi đất số 188, theo GCNQSD đất thửa đất số 573B; diện tích theo bản đồ trích đo thu hồi đất: 246,8m<sup>2</sup>; diện tích theo QSDĐ: 351m<sup>2</sup>; loại đất: ONT, CLN... nguồn gốc đất: diện tích đất thu hồi của ông Võ Minh T đã được Ủy ban nhân dân huyện C GCNQSDĐ số AC284470 cấp ngày 26/5/2005... Nhà bị giải toả, hộ còn nhà ở chỗ nào khác trên địa bàn xã không; nhà bị giải toả, ông Võ Minh T không còn đất ở, nhà ở nào khác. Hộ có hộ khẩu thường trú hoặc có đăng ký tạm trú tại địa phương nơi có đất thu hồi không: ông Võ Minh T không có hộ khẩu thường trú tại địa phương...”.*

Ngày 03/11/2021, Ủy ban nhân dân huyện B Thông báo số 324/TB-UBND điều chỉnh Thông báo thu hồi đất số 367/TB-UBND ngày 23/10/2020 của Ủy ban nhân dân huyện H; Nội dung được trích: *“Nội dung: “Địa chỉ: Thôn P, xã H” đổi thành “Địa chỉ: xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai”. Nội dung: “diện tích dự kiến thu hồi: 275,2m<sup>2</sup>” thay đổi thành “Diện tích dự kiến thu hồi: 246,8m<sup>2</sup>”.*

Ngày 01/12/2021, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của huyện tổ chức họp; biên bản thể hiện tại khoản 11, Mục I trang 10: *“... Ý kiến của các thành viên Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư huyện. Thống nhất ông Võ Minh T đủ điều kiện bồi thường bằng tiền diện tích đất thu hồi: 246,8m<sup>2</sup>, thửa 188, tờ bản đồ 39. Đất ở nông thôn khu vực 2, vị trí 3 và đất trồng cây lâu năm*

vị trí 3. Về tái định cư: ông Võ Minh T có hộ khẩu thường trú tại xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai bị thu hồi hết đất ở và nhà ở, hiện không còn đất ở, nhà ở nào khác tại xã H qua xem xét Hội đồng thống nhất giao 01 lô đất có thu tiền sử dụng đất. Về việc hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm; hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất (04 khẩu) theo quy định tại Điều 23, Điều 24 Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 02/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh (được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 6 và Khoản 7 Điều 01 Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 25/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh B). Sau khi có kết quả xác nhận nông nghiệp tại địa phương nơi thường trú thì Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện tính toán bổ sung chuyển liên phòng thẩm định và trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt, không phải thông qua Hội đồng bồi thường huyện...”

Ngày 24/12/2021, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện L bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, trong đó, tại khoản 2 của Mục III và khoản 3, Mục IV thể hiện: “...2. Diện tích và loại đất thu hồi: Tổng diện tích thu hồi 246,8m<sup>2</sup> đất ở nông thôn, đất trồng cây lâu năm ...hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất (bổ sung sau khi có Văn bản xác nhận nông nghiệp tại địa phương nơi thường trú (Kèm theo bảng tính giá trị bồi thường số 11/BGTBT ngày 24/12/2021 của Hội đồng BTHT&TĐC huyện H)...3. Bố trí tái định cư: ông Võ Minh T có hộ khẩu thường trú tại xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai bị thu hồi hết đất ở và nhà ở hiện nay không còn nhà ở, đất ở nào khác trên địa bàn xã H. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thống nhất giao 01 lô đất ở có thu tiền sử dụng đất...”, Phương án được Ủy ban nhân dân huyện H phê duyệt tại Quyết định số 5164/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Ngày 31/12/2021, Ủy ban nhân dân huyện B Quyết định số 497/QĐ-UBND thu hồi diện tích 246,8m<sup>2</sup>, loại đất: ONT, CLN thuộc thửa số 188, tờ bản đồ số 39 của hộ ông Võ Minh T (kèm theo trích lục bản đồ thu hồi đất).

Cùng ngày 31/12/2021, Ủy ban nhân dân huyện B Quyết định số 5164/QĐ- UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Công trình: Làm mới trục ven đường biển ĐT 719B đoạn P - Kê Gà, tỉnh Bình Thuận (đoạn qua xã H - Đ – gồm 13 hộ gia đình, cá nhân, trong đó có trường hợp hộ ông Võ Minh T).

Ngày 06/01/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B Quyết định số 18/QĐ-UBND về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Võ Minh T; tại Điều 1 thể hiện: “Tổng giá trị bồi thường: 793.934.400 đồng; trong đó, Bồi thường về đất: 187.521.840 đồng; bồi thường về tài sản: 575.956.560 đồng; bồi thường hoa màu, cây ăn trái: 3.156.000 đồng; các khoản hỗ trợ: 27.300.000 đồng”.

2/Việc ban hành Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 19/5/2022:

Ngày 14/02/2022, bà Võ Thị B (được ông Võ Minh T uỷ quyền theo Hợp đồng uỷ quyền số chứng thực 00420, quyền số 01TP/CC- SCC/HĐGD ngày 27/01/2021 của Văn phòng công chứng Huỳnh Lê H) có Đơn khiếu nại một

phần Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 06/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, cụ thể các nội dung khiếu nại:

- Thứ nhất, không hỗ trợ khi thu hồi diện tích đất cây lâu năm với mức 2,5 lần giá đất là không đúng quy định.

- Thứ hai, việc bồi thường giá trị tài sản căn nhà diện tích 120,7m<sup>2</sup> với giá 3.800.000 đồng/m<sup>2</sup> là không thỏa đáng, không đủ tiền để xây căn nhà mới, đề nghị bồi thường với giá 10.000.000 đồng/m<sup>2</sup>.

- Thứ ba, đề nghị bố trí đất tái định cư cho gia đình ông Võ Minh T trên hoặc dưới con đường ĐT.719B.

Ngày 25/02/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện có Thông báo số 54/TB-UBND về việc thụ lý giải quyết khiếu nại.

Cùng ngày 25/02/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện có Quyết định số 23/QĐ- Ủy ban nhân dân huyện về việc giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại.

Qua kết quả xác minh nội dung khiếu nại, cụ thể:

- Đối với nội dung đề nghị hỗ trợ 2,5 lần khi nhà nước thu hồi đất nông nghiệp:

Tổng diện tích đất bị thu hồi 246,8m<sup>2</sup> (trong đó: đất ở: 144m<sup>2</sup>, đất nông nghiệp: 102,8m<sup>2</sup>) thuộc GCNQSD đất số Giấy phát hành AC 284470 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 26/5/2005 cho ông Võ Minh T (nguồn gốc đất do nhận chuyển nhượng từ bà Võ Thị N1).

Tại thời điểm thông báo thu hồi đất, hộ ông Võ Minh T có 02 khẩu trong độ tuổi lao động (gồm bà Trần Thị Hoa H1 – vợ, ông Võ Minh T chồng) là cán bộ, viên chức đang hưởng lương từ ngân sách nhà nước, không phải là đối tượng trực tiếp sản xuất nông nghiệp.

Theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ T1 thì hộ ông Võ Minh T không đủ điều kiện hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm và hỗ trợ ổn định đời sống (2,5 lần giá trị đất nông nghiệp cùng vị trí).

Như vậy, Ủy ban nhân dân huyện H không hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm và hỗ trợ ổn định đời sống cho hộ ông Võ Minh T là đúng quy định pháp luật.

- Đối với nội dung không đồng ý giá trị bồi thường tài sản căn nhà diện tích 120,7m<sup>2</sup> với giá 3.800.000 đồng/m<sup>2</sup>, đề nghị bồi thường với giá 10.000.000 đồng/m<sup>2</sup> cho hộ Võ Minh T:

Theo tờ khai đất đai, tài sản nằm trong khu vực bị thu hồi của hộ ông Võ Minh T; Biên bản đo đạc, kiểm kê tài sản của người bị thu hồi đất có tài sản gắn liền với đất vào ngày 08/10/2021 có xác nhận của ông Võ Văn N (được ông T uỷ quyền) thể hiện: “*nhà móng trụ bê tông cốt thép, tám đan bê tông cốt thép,*

*tường xây gạch, mái tôn nền gạch bông, cửa gỗ lồng kính, khu vệ sinh và bếp hoàn chỉnh, công trình sơn nước DT: (14,2m x 8,5m), xây dựng năm 2005...".*

Căn cứ tiết 1, điểm c, khoản 2, Điều 1 Quyết định số 10/2021/QĐ- UBND ngày 07/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh B quy định: “*Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Quy định về nguyên tắc và đơn giá bồi thường thiệt hại về tài sản khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng các công trình trên địa bàn tỉnh Bình Thuận như sau: 2. Nguyên tắc quy định chung về phân cấp nhà ở: c) Nhà cấp 4: Niên hạn sử dụng dưới 20 năm. – Nhà cấp 4A: Móng, trụ bê tông cốt thép, tấm đan bê tông cốt thép hoặc mái ngói trang trí, mái tôn trang trí, tường xây gạch (nhỏ hơn hoặc bằng 20cm); mái ngói hoặc mái tôn; xà gỗ sắt hay gỗ tương đối tốt; trần thạch cao; nhựa hoặc tôn lạnh; nền lát gạch Ceramic hoặc gạch hoa loại tốt; khu vệ sinh và bếp hoàn chỉnh; thiết bị vệ sinh tương đối tốt; cửa gỗ tốt hoặc khung nhôm kính; công trình sơn nước hoặc quét vôi.”*

Căn cứ quy định tại Phụ lục số I kèm theo Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 21/02/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh B.

Từ quy định trên, căn nhà của hộ ông Võ Minh T, với diện tích 120,7m<sup>2</sup> được xác định là nhà cấp 4A.

Như vậy, Ủy ban nhân dân huyện H áp giá 3.800.000 đồng/m<sup>2</sup> đối với nhà cấp 4A là đúng quy định pháp luật.

- Đối với nội dung đề nghị bố trí tái định cư cho hộ ông Võ Minh T trên hoặc dưới con đường ĐT.719B:

Căn cứ điểm c, khoản 2 Điều 83 Luật Đất đai 2013 thể hiện chính sách hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất ở của hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mà phải di chuyển chỗ ở

Căn cứ Điều 79 Luật Đất đai 2013 và Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP quy định các trường hợp được hỗ trợ tái định cư gồm: Trường hợp thu hồi hết đất ở hoặc phần diện tích đất ở còn lại sau thu hồi không đủ điều kiện để ở mà hộ gia đình, cá nhân không còn đất ở, nhà ở khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi.

Căn cứ Điều 75, Điều 86 Luật Đất đai 2013; khoản 1, Điều 31 Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 02/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh B quy định: Thực hiện theo quy định tại Điều 86 Luật Đất đai và phải đảm bảo việc tái định cư chỉ được thực hiện cho trường hợp có đất ở, nhà ở hợp pháp bị thu hồi và phải di chuyển chỗ ở.

Tuy nhiên, ông Võ Minh T cùng gia đình (vợ, con) đang sinh sống và có hộ khẩu ổn định tại xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Từ quy định trên, hộ ông Võ Minh T không đủ điều kiện để bố trí đất tái định cư.

Việc Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư huyện thống nhất giao một lô đất ở cho hộ ông T là không đúng quy định pháp luật. Do đó, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư huyện phải điều chỉnh Biên bản họp ngày 01/12/2021 với nội dung điều chỉnh: Huỷ bỏ nội dung giao 01 lô đất có thu tiền sử dụng đất đối với ông Võ Minh T, hộ khẩu thường trú tại xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Từ những cơ sở pháp lý trên, kết luận Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 06/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H ban hành là đúng quy định pháp luật; nội dung khiếu nại của ông Võ Minh T (ủy quyền cho bà Võ Thị B khiếu nại) là khiếu nại sai toàn bộ.

Ngày 05/5/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T đối với giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực hành chính của ông Võ Minh T (bà Võ Thị B - người được ông Võ Minh T ủy quyền khiếu nại).

Ngày 19/5/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B Quyết định số 39/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Võ Minh T.

*3/Ủy ban nhân dân huyện H không đồng ý huỷ Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 19/5/2022 và Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 06/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H.*

*Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 40/2024/HC-ST ngày 05 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận đã quyết định như sau:*

1/Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Minh T:

- Huỷ một phần các Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 06/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H; Quyết định số 5164/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện H về việc phê duyệt phương án tái định cư đối hộ ông Võ Minh T, huỷ phần bồi thường 144m<sup>2</sup> đất ở bằng tiền, mà không bồi thường bằng đất ở.

- Huỷ một phần Quyết định giải quyết khiếu nại số 39/QĐ-UBND ngày 19/5/2022 của Ủy ban nhân dân huyện H, huỷ phần bồi thường 144m<sup>2</sup> đất ở bằng tiền mà không bồi thường bằng đất ở.

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện H, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định của pháp luật.

2/Đình chỉ yêu cầu: Buộc Ủy ban nhân dân huyện H, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H về phần bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất của Ủy ban nhân dân huyện H đối hộ ông Võ Minh T.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 15/4/2024 người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện ông Võ Minh T (có bà Võ Thị B là đại diện theo ủy quyền) vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không đồng ý



yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm. Người bị kiện xin xét xử vắng mặt.

Trong phần tranh luận:

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người bị kiện giữ nguyên nội dung đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của ông T.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh nêu quan điểm giải quyết vụ án:*

- Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm thực hiện đúng thủ tục theo quy định của Luật tố tụng hành chính

- Về nội dung: Ông T bị thu hồi hết diện tích đất ở, trên đất có nhà, nên đủ điều kiện được tái định cư. Ủy ban nhân dân huyện H cho rằng ông T ở nơi khác nên không chấp nhận tái định cư là không đúng, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người bị kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát,

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính để tiến hành xét xử vụ án.

[2] Để thực hiện công trình làm mới đường trục ven biển ĐT.719B đoạn P - Kê Gà, tỉnh Bình Thuận, ngày 31/12/2021 Ủy ban nhân dân huyện H ban hành Quyết định số 497/QĐ-UBND về việc thu hồi của ông Võ Minh T diện tích đất 246,8m<sup>2</sup> loại đất ở và đất trồng cây lâu năm thuộc một phần thửa đất 573B, tờ bản đồ số 06 tại thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 284470 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 26/5/2005.

Ngày 06/01/2022 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H ban hành Quyết định số 18/QĐ-UBND về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất của ông T, nhưng không bố trí tái định cư. Ông T khiếu nại. Ngày 19/5/2022 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H ban hành Quyết định số 39/QĐ-UBND bác khiếu nại của ông T.

Ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án:

- Hủy một phần quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 19/5/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H về việc giải quyết khiếu nại của ông Võ Minh T Toàn liên quan đến việc không chấp nhận khiếu nại của ông về việc bố trí tái định cư;

- Hủy một phần Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 06/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H liên quan đến việc không bố trí tái định cư cho ông khi thu hồi đất ở.

[3] Bản án sơ thẩm nhận định:

[3.1] Ông Võ Minh T là người có quyền sử dụng thửa đất số 573B, tờ bản đồ số 06, diện tích 351m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng gồm 144m<sup>2</sup> đất ở nông thôn và 207m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận có trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 28470 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 26/5/2005. Trên đất có 01 căn nhà cấp 4A diện tích 120,7m<sup>2</sup> (ngang 14,2m x 8,5m) được xây dựng vào năm 2005.

Trong năm 2005, ông Võ Minh T đi nghĩa vụ quân sự và công tác tại Trại giam T2 của Bộ C (địa chỉ xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận). Sau đó ông T kết hôn với bà Trần Thị Hoa H1, sinh năm 1986, là giáo viên có hộ khẩu tại ấp C, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai (số hộ khẩu G 3107A do Công an xã X cấp ngày 26/9/2014). Ngày 16/8/2016, ông Võ Minh T chuyển hộ khẩu từ xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận đến nhập vào hộ khẩu của vợ Trần Thị Hoa H1. Tuy nhiên, ngày 01/7/2022 ông T xuất ngũ thì nhập khẩu về cư trú tại thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

[3.2] Ngày 31/12/2021 Ủy ban nhân dân huyện H ban hành Quyết định số 5164/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Công trình: Làm mới trục ven đường biển ĐT 719B đoạn P - Kê Gà, tỉnh Bình Thuận (đoạn qua xã H - Đ – gồm 13 hộ gia đình, cá nhân, trong đó có trường hợp hộ ông Võ Minh T). Ngày 06/01/2022 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H ban hành Quyết định số 18/QĐ-UBND về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Võ Minh T do bị thu hồi 246,8m<sup>2</sup> đất, với tổng số tiền 793.934.400 đồng đã được phê duyệt bồi thường tại Quyết định tổng thể số 5164/QĐ-UBND ngày 31/12/2021.

Trong vụ án này, ông T không khởi kiện đối với Quyết định số 5164/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của Ủy ban nhân dân huyện H. Nhưng Quyết định số 18/QĐ-UBND được ban hành trên cơ sở Quyết định số 5164/QĐ-UBND, nên Tòa án cấp sơ thẩm xem xét Quyết định số 5164/QĐ-UBND là quyết định hành chính có liên quan đến quyết định bị kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính.

[3.3] Theo quy định tại khoản 2 Điều 74, Điều 79, Điều 86 Luật đất đai năm 2013; Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/4/2014 của Chính phủ; Khoản 1 Điều 31 Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 02/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh B thì hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất ở nhưng không còn đất ở, nhà ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi thì được bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở; *Không có văn bản pháp luật nào quy định hộ gia đình, cá nhân không còn đất ở, nhà ở trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi nhưng có đất ở, nhà ở ngoài địa bàn xã, phường, thị*

*trần nơi có đất ở thu hồi thì không được bồi thường bằng đất ở, không bố trí đất tái định cư.*

Ủy ban nhân dân huyện H thu hồi toàn bộ đất (thổ cư) của ông Võ Minh T là công dân đang thực hiện nghĩa vụ quân sự, và ông T không còn đất ở, nhà ở nào khác. Trong khi đó Ủy ban nhân dân huyện H còn quỹ đất ở để tái định cư nên Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thống nhất giao 01 lô đất ở có thu tiền sử dụng đất cho hộ ông Võ Minh T. Mặt khác, hộ ông Võ Minh T thuộc diện phải di chuyển chỗ ở nên được hỗ trợ di chuyển đồng hồ điện, internet, đồng hồ nước tổng cộng 5.800.000 đồng và hỗ trợ tiền thuê nhà trong 06 tháng với số tiền 12.000.000 đồng, nên trường hợp của ông Võ Minh T thuộc diện được bố trí đất tái định cư nhưng Ủy ban nhân dân huyện H chỉ bồi thường bằng tiền là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 74, điểm a khoản 1 Điều 79, Điều 86 Luật đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và Điều 11, khoản 1 Điều 31 Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 02/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh B.

[3.4] Xét Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 06/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận:

*\*Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành:*

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 66; điểm a khoản 3 Điều 69 Luật đất đai năm 2013 thì Ủy ban nhân dân cấp huyện có thẩm quyền ban hành quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Do đó, Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 06/01/2022 về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông (bà) Võ Minh T do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H ban hành là không đúng thẩm quyền. Thời gian ban hành Quyết định phê duyệt bồi thường, hỗ trợ sau ngày ban hành Quyết định thu hồi đất số 497/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện H là vi phạm thời hạn ban hành quyết định.

*\*Về nội dung:*

Ngày 08/10/2021, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện phối hợp chủ dự án, Ủy ban nhân dân xã H lập Biên bản đo đạc, kiêm kê tài sản của hộ ông Võ Minh T, nội dung thể hiện: *“Đất đai: Tổng diện tích thu hồi là 246,8m<sup>2</sup> gồm thửa đất số 188, loại đất ONT + CLN thuộc tờ bản đồ số 39.... 2.Nhà cửa, vật kiến trúc bị giải tỏa gồm 01 nhà móng trụ bê tông cốt thép, tám đan bê tông cốt thép, tường xây gạch, mái tôn nền gạch bông, cửa gỗ lồng kính, khu vệ sinh và bếp hoàn thành, công trình sơn nước diện tích 14,2m x 8,5m xây dựng năm 2005”*.

Ngày 12/10/2021, Ủy ban nhân dân xã H có Giấy xác nhận nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất số 24a/GXN nội dung xác: *“Ngoài nhà bị giải tỏa, ông Võ Minh T không còn đất ở, nhà ở nào khác”*.

Ngày 01/12/2021, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư huyện tổ chức họp và đã thống nhất ý kiến tại khoản 11, Mục I, trang 10: *“Về tái định cư: ông Võ Minh T có hộ khẩu thường trú tại xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai bị thu hồi hết*

*đất ở và nhà ở, hiện không còn đất ở, nhà ở nào khác tại xã H qua xem xét, hội đồng thống nhất giao 01 lô đất có thu tiền sử dụng đất”.*

Ngày 24/12/2021, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện L bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, trong đó tại khoản 3, mục IV thể hiện: *Bố trí tái định cư: “ông Võ Minh T có hộ khẩu thường trú tại xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai bị thu hồi hết đất ở và nhà ở, hiện không còn đất ở, nhà ở nào khác tại xã H qua xem xét, hội đồng thống nhất giao 01 lô đất có thu tiền sử dụng đất”.* Phương án này đã được Ủy ban nhân dân huyện H phê duyệt tại Quyết định số 5164/QĐ-UBND ngày 31/12/2021.

Ngày 06/01/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H ban hành Quyết định số 18/QĐ-UBND không hỗ trợ tái định cư cho ông T là chưa đúng quy định pháp luật, mâu thuẫn với Quyết định số 5164/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện H.

Ủy ban nhân dân huyện H cho rằng điều kiện để được bố trí tái định cư là phải thu hồi đất ở, nhà ở và phải di chuyển chỗ ở. Do ông T cùng vợ, con đang sinh sống và có hộ khẩu ổn định tại xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai nên không đủ điều kiện bố trí tái định cư. Việc bố trí tái định cư không phụ thuộc người sử dụng đất đang ở đâu và có hộ khẩu đăng ký ở đâu. Luật đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành chỉ quy định việc bố trí tái định cư khi thu hồi đất ở, nhà ở và phải di chuyển chỗ ở. Theo bảng tính toán giá trị bồi thường, hỗ trợ, tái định cư số 01/TTPTQĐ lập tháng 8/2021 thể hiện hộ ông T được hỗ trợ chi phí di chuyển tài sản và hỗ trợ tiền thuê nhà ở với số tiền 10.000.000 đồng. Căn cứ quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 38 Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 02/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh B thì đây là khoản tiền bồi thường chi phí để tháo dỡ, di chuyển tài sản đối hộ gia đình phải di chuyển nhà ở trong phạm vi tỉnh Bình Thuận. Các khoản hỗ trợ này cũng được phê duyệt tại Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 06/02/2022. Như vậy, hộ ông T được bồi thường chi phí di chuyển chỗ ở nhưng Ủy ban nhân dân huyện H lại xác định hộ ông T không phải không di chuyển chỗ ở là mâu thuẫn. Hộ ông T đã bị thu hồi đất ở, nhà ở. Ông T không còn đất ở, nhà ở nào khác trên địa bàn xã H. Do đó, đối chiếu các quy định tại Điều 75; điểm a, khoản 1, Điều 79; điểm c, khoản 2, Điều 83, Điều 86 Luật đất đai; Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 và Khoản 1, Điều 31, điểm a, khoản 2, Điều 38 Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 02/3/2015 thì trường hợp của hộ ông Võ Minh T là đủ điều kiện để bố trí tái định cư. Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 06/01/2022 không bố trí tái định cư cho ông Võ Minh T là không đúng quy định pháp luật.

[3.5] Xét quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 19/5/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H về việc giải quyết khiếu nại của ông Võ Minh T:

Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 06/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H không bố trí tái định cư cho ông Võ Minh T là không đúng quy định pháp luật. Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H ban hành Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 19/5/2022 không chấp nhận khiếu nại của ông T liên

quan đến yêu cầu được bố trí tái định cư là không có căn cứ, không phù hợp với quy định pháp luật.

[3.6] Do ông Võ Minh T rút phần yêu cầu khởi kiện phân bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất, nên Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này là đúng quy định pháp luật.

[4] Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định: Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định đánh giá đầy đủ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Người bị kiện có kháng cáo nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa; Bác yêu cầu kháng cáo của người bị kiện; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hành chính phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận, nên người có kháng cáo phải chịu.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính,

I/Bác yêu cầu kháng cáo của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 40/2024/HC-ST ngày 05/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận;

Áp dụng Điều 74, Điều 79 Luật Đất đai 2013; Khoản 1 và khoản 2 Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/4/2014; Khoản 1, khoản 2 Điều 11, Điều 29, khoản 1 Điều 31 Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 02/03/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh B; Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Minh T:

- Hủy một phần các Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 06/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H; Quyết định số 5164/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện H về việc phê duyệt phương án tái định cư đối hộ ông Võ Minh T, huỷ phần bồi thường 144m<sup>2</sup> đất ở bằng tiền, mà không bồi thường bằng đất ở.

- Hủy một phần Quyết định giải quyết khiếu nại số 39/QĐ-UBND ngày 19/5/2022 của Ủy ban nhân dân huyện H, huỷ phần bồi thường 144m<sup>2</sup> đất ở bằng tiền mà không bồi thường bằng đất ở.

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện H, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H. thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định của pháp luật.

2/Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện: Buộc Ủy ban nhân dân huyện H, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H về phần bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất của Ủy ban nhân dân huyện H đối hộ ông Võ Minh T.

3/Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

II/Ủy ban nhân dân huyện H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0000272 ngày 17/5/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- NKK (1);
- NBK (2);
- Lưu (10) 18b (Án TTKY).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Duyên**